

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

-

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 82 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2017, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 178/2017/TLST- DS, ngày 28 tháng 8 năm 2017, về việc “*Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con*”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Minh D**, sinh năm 1976

Địa chỉ: xóm C 6, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

* *Bị đơn*: Chị **Lu Thị Đ**, sinh năm 1979

Địa chỉ: xóm C 6, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Nơi ở hiện nay: xóm G, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị **Lu Thị Đ** có nghĩa vụ giao con chung là Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 22/9/2004 cho anh Nguyễn Minh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do hiện tại anh D không yêu cầu).

Về án phí: Anh Nguyễn Minh D tự nguyện nhận chịu án phí sơ thẩm của vụ án là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhàng đuợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N⁰0003324

ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho anh D số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Nguyễn Minh D đã nộp đủ án phí của vụ án.

Chị Lưu Thị Đ không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang ;
- VKS tp.Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS tp.Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ + Toà án.

Thẩm phán

Đào Thị Thu Thủy